

Hai thế lo i này đan cài và bổ sung cho nhau, t o nên làn sóng đ u tranh toàn di n cho t do dân chủ và t do t t ng.



*T trái sang phải và t trên xuống dưới :*

*Phan Châu Trinh - Hoàng Đ o - Phan Khôi -*

*Nguyễn M nh T ng (nh : DR)*

Bài Phê bình lãnh đ o văn nghệ của Phan Khôi là văn bản "h i t i tri u đình" tr c ti p và gay gắt nhất, mà cho đ n nay chưa một trí thức nào dám làm. Văn bản này s mãi mãi tr l i nh một bài văn tiêu bi u cho sự can tr ng của một nhà trí thức hi n đ i trong thế kỷ XX, tr c sự đ c tài của một thế ch , không khác gì các s dâng vua tr m t u bản gian th n th i phong ki n

Nh ng bài vi t ch y u trong Nhân Văn Giai Phẩm gồm hai lo i:

Lo t bài chính lu n tr c ti p đ nh h ng t t ng của các nhà trí thức và lo t bài sáng tác đ n thân nói lên khát v ng t do của các văn nghệ sĩ. Hai thế lo i này đan cài và bổ sung cho nhau, t o nên làn sóng đ u tranh toàn di n cho t do dân chủ và t do t t ng.

Trí thức trong v trí đ n đ ng, đ c x p vào lo i A. Văn nghệ sĩ, ít "nguy hi m" h n, lo i B (nh t ký Tr n Đ n ghi, trang 245).

Vì trí thức và dân chủ là hai tr c chính: trí thức đ n đ ng và dân chủ là m c đích đ u tranh,

cho nên trước khi phân tích nội dung tranh đấu của phong trào NVGP, chúng ta cần phải tìm hiểu hai khái niệm chủ chốt: Thế nào là trí thức? Thế nào là dân chủ? Hai khái niệm này gắn liền với nhau thế nào ở Việt Nam trước và trong thế kỷ NVGP?

Trong đời sống hiện tại, Nguyễn Mạnh Tường là nhà trí thức duy nhất đã đứng lên nhúng tay vào chính trị, xã hội, phần lớn vai trò của người trí thức trong giai đoạn đấu tranh cho tự do dân chủ hàng năm 50 của miền Bắc.

### Phan Châu Trinh và dân chủ nghĩa

Khái niệm tự do dân chủ phát xuất từ Tây phương, nhưng trái với một số lập luận cho rằng ngày nay, vẫn còn cho rằng tự do dân chủ không phù hợp với tình hình phương Đông nói chung và không thể áp dụng cho Việt Nam nói riêng.

Sở dĩ khác hẳn, tự do dân chủ không xa lạ gì với người Việt, bởi: "Khái niệm tự do dân chủ đã theo chân họ Pháp nhập vào nước ta từ cuối thế kỷ XIX" (Hoàng Đức).



#### *Phan Châu Trinh (ảnh: DR)*

Phan Châu Trinh là người đầu tiên chủ trương học pháp bất bạo động, nâng cao dân trí và xây dựng một thể chế dân chủ pháp trị.

Từ Pháp trở về Việt Nam năm 1925, cuối năm 1925, Phan Châu Trinh đăng hai bài diễn văn tại Hội Thanh niên Sài Gòn: Quân chủ nghĩa và dân chủ nghĩa và Đốc và luân lý Đông Tây. Bài Quân chủ nghĩa và dân chủ nghĩa, là luận văn cổ điển giải thích thế nào là quân chủ và thế nào là dân chủ, chia làm ba phần.

Phan Châu Trinh xét bản nôm của Á Đông Tàu, Nhật, Cao Ly [Triều Tiên] và Việt Nam, có cùng một nền văn hoá gốc, ông viết:

*"Là trong cái xã Á Đông này có bản nôm của chúng ta, mà chúng ta dùng cái quân chế chính thức, mà chúng ta xã hội là dùng thế giới nho giáo, vậy mà làm sao họ lại cái văn minh bên Âu Châu tràn sang cõi Á Đông đời này, thì chế độ có người Nhật Bản ngay cái học cũ mà làm theo họ mới (...) thì sẽ giàu mạnh hơn thế giới khác, chúng ta trong bản nôm của năm thì đã sánh vai với họ rồi (...)"*

*Còn chế độ của có ba nôm là Tàu, nôm của Cao-ly và An-nam ta, dân thì nghèo, nôm thì yếu, cái phương pháp đi đót nát trong nôm của thì chỉ mất 80 phần trong một trăm. Còn người là người thì họ học họ, trung học họ, chúng ta qua là bản bát c [khoa bảng] đã chỉ mất hai phần ba, thì t chúng ta bị mất cái học là gì, mà cũng như một họ chế độ cái văn minh mới là mới rồi !*

*Nhưng mà nay cái phong trào [dân chủ] trong thế giới nó mạnh rồi họ nói: ai thua n theo nó mà đi thì thua n buôn xuôi gió, ai không thua n theo nó thì cũng bị xô đẩy mà đi rồi đi như rác rưởi "*  
(Pháp-Việt liên hiệp hội u tri tân Việt Nam (Nôm của Việt Nam mới sau khi Pháp Việt liên hiệp) trích tuyển tập Phan Châu Trinh do Nguyễn Văn Đăng biên soạn (nxb Đà Nẵng 1995, trang 793-794).

Phan Châu Trinh đã thấy rõ hiểu qu dân chủ của nôm của Nhật.

Trong phần thế này, ông nhìn họ chế độ quân trị (chế độ quân chủ) thế giới tiên tiến nôm của thế kỷ XX: Quân trị tàn ác đót sách đốt họ n, quân chủ chuyên chế khôn khéo ở Á đông, và ông định nghĩa: quân trị là nhân trị (cai trị bởi một người), là một nôm của có luật pháp nghiêm do một ông vua làm nên, dân chủ ng bị t gì.

Và trong phần thế ba, Phan Châu Trinh bàn đến chế độ quân dân trị (chế độ dân chủ): Theo ông, điều đáng lo ngại nhất ở nôm của ta là dân trí kém, các nôm của khác trên thế giới, chế độ của có một ít họ học họ văn minh Âu Châu là người ta hiểu ngay đót c thế nào là do họ do họ, do họ học họ, vậy nôm của dân chủ, dân trị.

Đ&i v&i ng& i Vi&t Nam đ&u th& k& XX, vì trình đ& dân trí còn kém, Phan Châu Trinh c&t nghiã ng&n g&n cho m&i ng& i hi&u: dân tr& là c& b&y năm ng& i dân bầu l&i ông Giám qu&c (T&ng th&ng) m&t l&n, còn quân ch&, vua là cha truy&n con n&i. Dân tr& có ngh& vi&n do dân bầu lên, gi& quy&n l&p pháp. Quy&n hành pháp giao cho quan toà, thu&c ngành t& pháp, & trong chính quy&n nh&ng có v& trí đ&c l&p. Phan Chu Trinh k&t lu&n: "Nói tóm l&i, dân tr& t&c là pháp tr&. Quy&n h&n và b&n ph&n c&a m&i ng& i trong n& c, b&t k& ng& i làm v&c nhà n& c hay là ng& i th&ng, đ&u có pháp lu&t ch& đ&nh rõ ràng, không khác gì là đã có đ&ng g&ch s&n, c& trong đ&ng y mà đi, t& do mu&n b&c t&i bao nhiêu cũng đ&c, không ai ngăn tr& c&. Ch& tr& khi nào xâm l&n đ&n quy&n h&n c&a ng& i khác thì không đ&c mà thôi".

Nh& v&y ngay t& 1925, Phan Châu Trinh đã c&t nghiã rõ ràng và ng&n g&n, nh&ng đ&u căn b&n A, B, C, v& v&n đ& dân ch&. Và ông m&ng th&ng "b&n bát c& [khoa b&ng], thi&t ch&ng bi&t cái nho h&c là gì, mà cũng nh&m m&t l&i ch& cần cái văn minh m&i là m&i r&!"

Đáng bu&n là g&n m&t th& k& đã trôi qua, ngày nay v&n còn có nh&ng "trí th&c bát c&" nói: "dân ch& là ý ni&m c&a Tây ph&ng", "t& do là mu&n làm gì thì làm", "các đ&ng đ&i l&p là ph&n đ&ng", may mà c& Phan m&t đã h&n 90 năm, n&u c& còn s&ng, không bi&t c& s& nói sao v&i nh&ng "giáo s&", nh&ng "trí th&c" này!

Con đ&ng giáo đ&c dân ch& qu&n chúng đ& c Phan Châu Trinh đ& ra t& năm 1925, h&n m& i năm sau, Hoàng Đ&o Nguy&n T&ng Long, ti&p t&c kêu g&i vi&c giáo đ&c quy&n công dân, quy&n làm ng& i, và ông đ&ng trên bình di&n m&t nhà lu&t h&c, s& đ&ng quy&n t& do dân ch&, đ& tranh đ&u b&ng ngòi bút v&i ng& i Pháp.

## Hoàng Đ&o và dân ch&

Hoàng Đ&o Nguy&n T&ng Long, em Nh&t Linh Nguy&n T&ng Tam và cũng là m&t trong nh&ng ng& i lãnh đ&o Vi&t Nam Qu&c Dân Đ&ng, là nhà văn đ&u tiên đã x& đ&ng quy&n t& do dân ch& m&t cách có h& th&ng đ& ch&ng l&i ch& đ& thu&c đ&a Pháp.



**Hoàng Đ&#228;o là người đi ng&#228; hàng sau, với trí thức ba tính trái sang phải.  
(Người n : damau.org)**

Một trong những người bút chính của T&#228; L&#228;c Văn Đoàn, xuất thân luật gia, ông đi vào truyền thống Luật Đông Dương, Hà Nội, năm 1924 và tốt nghiệp năm 1927. Ngay từ 1933, trên Phong Hoá, dưới bút hiệu T&#228; Ly, ông đã viết những bài châm biếm đ&#228; kích toàn bộ hệ thống quan li&#228; của chính quyền thuộc địa và bài trừ h&#228; thức trong xã hội Việt Nam. Trên báo Ngày Nay, từ 1937 đến 1939, Hoàng Đ&#228;o hoàn tất những hồ sơ luận về Vấn đề thuộc địa, Vấn đề công nhân lao, Công dân giáo d&#228;c, nội dung phê phán chính quyền thuộc địa, chỉ trích sự vi phạm nhân quyền trong chính sách đánh chiếm thuộc địa của người da trắng, chỉ trích sự vi phạm luật lao động trong chính sách m&#228; phu và chế độ ng&#228; vi&#228; giáo d&#228;c công dân và dân quyền và nhân quyền. Tất cả loạt bài này căn bản đều dựa trên tố do dân chủ, quyền làm người, luật lao động, quyền công dân, thoát thai từ tinh thần cách mạng 1789 của Pháp.

Trước thế kỷ Việt Nam đương thế kỷ XX, một nước bị một chế độ quyền, một dân tộc bị Pháp đô hộ, vậy vấn đề đương tiên cần nói với người Pháp là gì? Hoàng Đ&#228;o trả lời: Là vấn đề thuộc địa.

Sau khi nhắc lại lời Montesquieu: “*l&#228; p ra thuộc địa, cốt là để có nơi buôn bán có lợi hơn là buôn bán với các nước láng gi&#228;ng*”, Hoàng Đ&#228;o đánh th&#228;ng vào sự

phân biệt kẻ thù giữa m&#228;u qu&#228;c và người bản xứ:

“*Nh&#228;ng dân bản xứ, vì khác loài, khác gi&#228;ng, da đ&#228;, da đen, mũi t&#228;t, môi d&#228;y, đều bị coi là một hạng người khác biệt, không đáng đứng ngang hàng với dân m&#228;u qu&#228;c và h&#228;t th&#228;y ph&#228;ng đời*”.

R&#228;i ông nhận mạnh:

“*H&#228; chế u làm thuộc địa chế là một sự bất đ&#228;c đ&#228;, sau một cuộc tàn sát kh&#228;c h&#228;i. H&#228; phải lùi, bỏ tay hàng trước sự c&#228;m nh&#228;.*”

(Vấn đề thuộc địa, Thuộc địa Ký-đ&#228;c, Ngày Nay số 74, 29/8/1937).

Với những người Pháp yêu chủ nghĩa tự do dân chủ, Hoàng Đ&#228;o gọi tên những khát vọng của dân Việt: “*Người Việt Nam chúng ta muốn đi về: là để có những sự tự do của nhân dân chúng ta và để có dân d&#228; coi ng&#228;, để mà đang lấy việc công trong nước của họ. Ngày nào dân Annam có quyền, trong sự tự do, tự k&#228;n chế n&#228;y những người cầm quyền cai trị họ, ngày ấy nguy&#228;n vọng của người Việt Nam đã đến để chúng ta nhìn và thấy*” (Vấn đề thuộc địa, Thuộc địa Pháp-Chính sách, Ngày Nay số 80, 10/10/1937).

Kể từ chính sách thuộc địa dã man của Anh, Tây Ban Nha, Hoàng Đ&#228;o nhắc người Pháp rằng chính sách thuộc địa của họ là bất hợp pháp và nếu họ không thay đổi chính sách cai trị thì người Việt sẽ nổi lên chống lại.

Loại bài Văn để thu thập địa, thông tin hợp nhúng lý luận chính trị, kiến thức uyên bác, tầm nhìn rộng và thông tin bên ngoài, và lập kế hoạch chính sách thu thập địa, và sự tiến hóa của luật pháp.

Trong bối cảnh ngày giờ của toàn quyền Varenne, và chính phủ báo chí 4/10/1927, Hoàng Đ&o viết:

*"Tôi không cần phải nói chuyện với ông để biết ông đã biết các báo chí này [tức là Trung và Bắc, Nam các địa phương quy định do báo chí những các nước thu thập địa cũ] phải xin phép mới được xuất bản và phép cho xuất bản chính phủ muốn thu thập lúc nào cũng được. Tôi không cần phải nói chuyện với ông về cái chuyện này, tôi đã nói nhiều rồi (...)*

Mười năm sau cái tên không hay đã đem tên ông đặt vào cái chính phủ 1927, ông chỉ còn có một tập pháp luật pháp, là đem hết tài sản của ông mà xin hỏi về cái chính phủ không hợp với trình độ của dân tộc Việt Nam này đi, để chúng tôi được hưởng một chút tự do, một chút quyền lợi và chính trị mà ông bỏ phí đi đời vì công việc giáo hoá"(Th&#225;ng cho ông của toàn quyền Varenne, Ngày Nay, số 130, 1/10/38).

Hoàng Đ&o không chỉ đòi tự do dân chủ cho người Việt, mà ông đòi hỏi tự do, dân chủ, nhân quyền cho toàn bộ những dân tộc bị trị trên thế giới. Khi đi du lịch ở người Pháp, Hoàng Đ&o, luôn giữ thái độ bình đẳng của người đòi hỏi người, của một dân tộc đòi hỏi một dân tộc khác: Ông khuyến khích yêu cầu nước Pháp, một nước tự do như là quê hương, là nguồn của của Nhân quyền, hãy áp dụng cái Nhân quyền này ở Việt Nam.

Và văn để của lao, phần để tình trạng người lao động bóc lột ở Việt Nam nói riêng và người bóc lột người ở thế giới khác nhau phát triển nói chung, Hoàng Đ&o viết:"Người ta đem phần mình để tro lên sự tiến bộ của người bóc lột người. Người ta đem những danh hiệu của mình, những cam đoan, để giao kèo, lao công của người bóc lột, để che đậy sự thực"  
(Văn để của lao, Nô lệ trá hình, Ngày nay, số 133, 22/10/38).

Ông phân tích và để ng trên bình diện luật pháp để phê phán những bất công, phạm pháp trong các chính phủ: Lao công của người bóc lột (mười phần đi rừng cao-su), luật xã hội, luật lao động, văn để thanh tra và nghiệp đoàn...

Loạt bài Công dân giáo dục (viết năm 1939), nhằm vào sự giáo dục dân chúng, Hoàng Đ&o giới thích cho người Việt hiểu quy&n lợi và trách nhiệm của người công dân trong một nước dân chúng, khác với bên ngoài một thể dân d&đi thi& phong kiến: *Mu&n đ&đc t& do, mu&n có dân chúng, thì người dân trở&c h&t phải t& ý thức đ&đc cái giá phải trả cho t& do, dân chúng, t&c là phải ý thức đ&đc sự trở&ng thành, đ&c lập của mình, phải hiểu quy&n công dân và trách nhiệm của người công dân.* Hoàng Đ&o viết: *“Ý thức công dân là một ý thức mới. Cùng với những ý thức khác, có sự cộng hưởng, ý thức tự do bình đẳng, nhân đạo, công lý, ý thức công dân vì một tình cảm trong lịch sử đã theo chiều hướng Pháp nhập vào nước ta vào khoảng cuối thế kỷ trước”* (Công dân giáo dục, Ngày Nay số 160, 6/5/39).

Trong loạt bài này, Hoàng Đ&o giới thích rõ ràng các khái niệm mà chú: *Hi&n pháp, Nhân quyền, Tự do, Ý nghĩa của cách mạng Pháp, Tự do cá nhân, Tự do tư tưởng, Tự do ngôn luận, Tự do hội họp, Tự do lập hội, Tự do chính trị.*

Nh& vậy, khái niệm tự do dân chúng đã truy&n vào Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX, với đoàn quân viễn chinh Pháp, và đ&đc mở rộng, đ&đi thi& Pháp thuộc, qua người học đ&đng, t&o thành một trí thức tân học, đ&u tranh cho dân chúng bằng ngòi bút, một lập văn nghệ sĩ mới, xây dựng nên nền văn học quốc gia.

Tình hình Việt Nam khác với tình hình Trung Hoa: Người Hoa không bị Tây Ph&đng đô hộ, họ không tiếp nhận tinh thần tự do dân chúng học đ&đng như người Việt. Cho nên không thể máy móc chép lại lập luận của người Tàu "Dân chúng là một khái niệm của Tây phương không phù hợp với tinh thần Đông phương" để áp dụng cho người Việt. Lập luận đó, và hệ thống trình độ của người dân Việt và trí thức Việt trước các dân tộc khác, là vấn đề sai lầm, không đúng với thực tế vì nếu chúng ta nhìn lại quá trình đ&u tranh cho tự do dân chúng của người trí thức Việt Nam qua lý luận pháp luật, từ Hoàng Đ&o, thi& Pháp thuộc, Nguyễn Mạnh T&đng thi& NVGP, đến các luật gia trẻ thi& nay như Lê Thị Công Nhân, Lê Công Đ&nh... Việc đ&u tranh do dân chúng ở Việt Nam là một truy&n thực nghiệm có từ đ&u thế kỷ XX, từ Phan Châu Trinh đến ngày nay, qua những giai đ&đn lịch sử khác nhau.

## Nguyễn Mạnh T&đng

Sau Hoàng Đ&o, Nguyễn Mạnh T&đng là người dùng lý luận pháp đ& phê bình những sai lầm và mặt hạn chế trong chính sách cai trị thi&u dân chúng của đ&đng Lao Đ&đng, đ&c bi&t trong bài tham luận "Qua những sai lầm trong cách ruộng đất, xây dựng quan đ&đm lãnh đ&o" đ&c trình bày trước M&t tr&n t& qu&c ngày 30/10/1956 trong thi& kỷ NVGP.



## Hai giáo s Nguyễn Minh Tấn (T)

và Hoàng Xuân Hãn (P) tại Paris năm

1989 (ảnh : DR)

Sau này, Nguyễn Minh Tấn đ i hai tác phẩm quan trọng, viết bằng tiếng Pháp, cuốn Un Excommunié (K b khai tr ), viết về ba "đ u tr ng" mà ông ph i tr i qua sau v Nhân Văn Giai Phẩm, và cuốn tiểu thuyết Une voix dans la nuit, roman sur le Viet nam 1950-1990-1993, (Ti ng v ng trong đêm, tiểu thuyết về Việt Nam nh ng năm 1950-1990-1993), tóm tắt lịch s c n đ i, xuyên qua ba ch ng kh c li t nh t: C i cách ru ng đ t ở thôn quê, C i cách b t đ ng s n ở Hà N i, và Chính sách đ i v i trí th c. Nội dung nh ng tác phẩm này s đ c đ c p đ n sau, ở đây chúng tôi chỉ gi i thi u đ n ông viết về khái ni m t do dân ch trong lòng trí th c Việt Nam thế kỷ XX trong ch ng Le problème des intellectuels (V n đ ng i trí th c):

Tr c h t, Nguyễn Minh Tấn đ nh nghĩa th nào là trí th c?

Dùng i m t cán b cao c p, thân c n v i gi i trí th c, báo cáo lên T ng Bí Th , (có th hi u nh i Tr ng Chinh nói v i H Chí Minh), Nguyễn Minh Tấn ng viết:

"Tôi mu n nói nh ng nhà trí th c đích th c, đ i c c c a th trí th c gi hi u ng c ph ng nh ng ph m hàm, nh ng b ng c p th t gi không sao bi t đ c. (...)

nh ng nhà trí th c đích th c, nhân cách đi đôi v i văn hoá. Văn hóa ở đây không có nghĩa là kĩ n th c. Có nh ng ng i đ y kĩ n th c, là chuyên viên hàng đ u trong đ a h t ho t đ ng c a mình, nh ng h v n vô văn hoá, b i i nhìn v con ng i, v v n v t c a h u trí vô cùng. S nh n th c th c t xã h i và con ng i c a h ngây ngò i lòng!



H thi u cái gì? Thi u s phán đoán đ c rên luy n qua sách v , thi u s giao ti p v i con ng i, thi u ti p c n nh ng v n đ c a cu c s ng, thi u trao đ i t t ng v i ng i khác, thi u s suy nghĩ sâu xa và đúng đ n v nh ng thành công và th t b i mà kinh nghi m s ng đem i". (trích đ ch Nguy n M nh T ng, Une voix dans la nuit, roman sur le Viet nam 1950-1990-1993, Ti ng v ng trong đêm, ti u thuy t v Vi t Nam nh ng năm 1950-1990-1993), b n đánh máy, ch a in).

Đó là m t đ nh nghiã trí th c c a Nguy n M nh T ng qua i m t cán b cao c p c ng s n. Và đây là v trí c a ng i trí th c đích th c trong xã h i Vi t nam t x a đ n nay:

*"Nh nhân cách và văn hoá mà ng i trí th c, trung quân trong th i phong ki n, có uy tín đ i v i qu n chúng và đ c v ng quy n n tr ng. Sau khi thi đ , ra làm quan cai tr dân là h hoàn t t nhi m v c a mình.*

*Trong th i Pháp thu c, giai c p quan i b m t uy tín vì sa vào vòng th i nát h i , m t đi cái hào quang x a, tr thành cái bia cho báo chí và qu n chúng ch g u, ph báng.*

*Nh ng i p trí th c m i đ c ào o t nh ng tr ng hay đ i h c Pháp, i đ c h ng ni m tin và kính tr ng c a qu n chúng mà i p trí th c x a đ i. Thêm m t s ki n m i n a: Nh ng nhà trí th c tân h c đích th c này đã ti p nh n tinh th n dân ch Pháp thoát thai t cách m ng 1789. H không xa i gì v i v n đ nhân quy n.*

*Th a đ ng chí T ng bí th , cái nguy hi m là ch đó: Con trùng dân ch và nhân quy n đã th m vào máu, nh t là t ng i p quan i xu t thân t đ i h c Lu t m i m nh ng năm g n đây. Dĩ nhiên có ng i v n còn ch u nh h ng truy n th ng cũ, có ng i là n n nhân nh ng di t t ng i tr c đ i, nh ng trong đáy lòng h , v n le lói ng n i a dân ch."(Trích đ ch Nguy n M nh T ng, Une voix dans la nuit - Ti ng v ng trong đêm)*

M n i m t cán b cao c p báo cáo tính hình trí th c lên v T ng bí th v m i hi m nguy c a tinh th n dân ch trong ng i trí th c tân h c, tinh th n đó đã đi vào máu, đã t trong tim h , đ v t ng bí th tìm cách đ i phó, Nguy n M nh T ng mu n ph n nh hai th c t i:

- Trí th c th m nhu n dân ch là m t l c l ng đ áng ng i đ i v i ch đ c ng s n.

- Nh ng ng i lãnh đ o c ng s n hi u rõ v n đ trí th c và dân ch h n ai h t. H phân bi t hai lo i: trí th c th t và trí th c gi . Trí th c gi là b n b i bút, đ chính quy n sai b o, và trí th c th t, có uy tín v i qu n chúng, m i là nh ng ng i mà Đ ng c n ph i thanh tr ng, b i đó là m i hi m nguy: h mang trong ng i tinh th n dân ch , h ch ng l i chính sách đ c tài đ ng tr và h chuyên ch ý th c t do cá nhân, ch ng l i ch nghĩa t p th , đó là nh ng đ i m mà nh ng nhà lãnh đ o c ng s n không th ch p nh n đ c.

Nh s gi i thích c a Nguy n M nh T ng trong ti u thuy t Ti ng v ng trong đêm, mà chúng ta có th hi u rõ h n ph ng pháp và m c đích đ u tranh c a phong trào NVGP, hi u đ c m c h u thu n sâu xa c a qu n chúng đ i v i phong trào và hi u s đàn áp c a chính quy n c ng s n đ i v i trí th c văn ngh sĩ tham gia NVGP.

D p t t đ c phong trào Nhân Văn Giai Ph m t c là d p tan tinh th n t do dân ch và nghi n nát t ng l p trí th c đích th c, ch đ l i nh ng "trí th c" lo "s ng sót đ n ngày nay là vì bi t s " nh l i Nguy n Tuân. Tinh th n dân ch đã b "đánh t n g c, tr c t n r " t năm 1958, cùng v i s trù d p nh ng thành viên c a phong trào Nhân Văn Giai Ph m và ngày nay không d gì xây d ng l i đ c.

## **S đ u tranh cho t do dân ch trên Nhân Văn và Giai Ph m**

Nguy n H u Đang đ t tr ng tâm chính trên v n đ t do dân ch trên báo Nhân Văn. Trong ba s đ u, ông th c hi n cu c ph ng v n ba nhà trí th c danh ti ng, không thu c nhóm Nhân Văn: Nguy n M nh T ng, Đào Duy Anh và Đ ng Văn Ng v v n đ m r ng t do dân ch .



***Bi t p Giai Ph m Mùa Thu t p I có***

## đăng bài "Phê bình lãnh đạo văn nghệ"

### **Ông Phan Khôi**

Nhìn lại nội dung hai số báo Nhân Văn và Giai Phẩm đương đại tiên, chúng ta có thể thấy một sự phân chia nội dung rất hợp lý: Bài Phê bình lãnh đạo văn nghệ, Ông Phan Khôi đi tiên phong trên Giai Phẩm mùa thu tập I, những người đương đại đương đại.

Trên Giai phẩm mùa thu tập 1 (30/8/56) còn có truy vấn người Tiêng sáo tiếng kiêu Ông Phan Duy, một trong những truy vấn người hay nhất thời NVGP, nói lên sự bất lực của chính sách này: không ai có thể chịu quá khổ con người. Bởi thế người một người bạn cũ Ông Phan Lê Văn mô tả một chân dung bất tử. Bài thơ Tình người chiêm bao Ông Nguyễn Bích thu thập tiếng thơ của một nghệ sĩ sau 9 năm theo cách mạng.

Trên Nhân Văn số 1 (30/9/56), bài Nhân câu chuyện mỹ nghệ tiếng Ông Phan Lê Đột là một bài xã luận bênh vực pháp chế công an trị. Bài Con người Ông Phan Hoàng Cẩm kỳ lại bị kích Ông Phan nhà thơ trẻ, chính có một bài thơ trên báo với nội dung yêu nước, mà bị bắt đi trong một bối cảnh tâm trí, không biết bị giam giữ ở đâu, có thể bị thiêu, đó là một bối cảnh cáo trạng thơ ng thi t v tình trạng bắt giam người trái phép, vô luật pháp. Tranh Nguyễn Sáng kh c i h u qu c a s kh ng b trên con người Ông Phan.

30/9/1956, cùng ngày phát hành Nhân Văn số 1, Giai phẩm mùa thu, tập II xuất hiện với những bài: Bênh vực cá nhân trong giới lãnh đạo văn nghệ Ông Phan ng T u, Ông Bình Vôi Ông Phan Khôi, Những người kh ng l c a Tr n Duy, Thơ cái chết - Ch ng tham ô lãng phí Ông Phùng Quán, Cũng những người nh hót Ông H u Loan, Em bé lên sáu tuổi Ông Hoàng Cẩm, Cu n s tay Ông Lê Đ i Thanh,... Đây là số báo minh chứng nhất về những người đương đại đương đại.

Ông Phan Đ c Th o, trên Nhân Văn số 3 (15/10/1956) trong bài N c phát triển dân chủ, những minh chứng sự do Ông Phan trí thức: "Người trí thức hoạt động văn hoá, cần tự do như khí trời đi th . Có tự do mới dễ dàng sáng tác văn nghệ, nghiên cứu khoa học, cần tiếng nói tự do. Phát triển tự do là nhu cầu thiết thân đối với người cũng là niềm vui số 1 Ông Phan trí thức cũng như của toàn dân".

Học giả Đào Duy Anh, trong bài Mục lục phát triển học thuật, trên Giai phẩm mùa thu tập III

(30/10/56), nêu lên hai căn bản nguyên nhất trong học thuyết là bản giáo dân và súng bái cá nhân: "... nguyên tắc, vô luận bàn về vấn đề gì, cũng đều phải bắt đầu từ những nguyên tắc của Mác-Ăng-ghe-n và Lê-nin, học thuyết nguyên tắc của Sta-lin hay các lãnh đạo khác, đều, học thuyết phát triển thêm những nguyên tắc này, học thuyết gò bó tài liệu, xoay sở thế nào để gán vào khuôn khổ của những công thức rút ra từ những nguyên tắc này."

"Bản giáo dân và súng bái cá nhân là những nguyên tắc cái gì gì gì nguyên tắc tôn: học thuyết ai có ý kiến gì về tất cả ngoài những công thức cũ, những khuôn khổ sẵn có thì nguyên tắc của ta chấp ngay cho những cái mũ đỏ sẵn những cái danh hiệu của những nhà nghiên cứu học hỏi, những mũ đỏ thì rất dễ bắt mắt mà bắt mắt nguyên tắc của ta".

"Nguyên tắc không thể do thì không thể do theo luận điểm. Mục tiêu không ai dám tranh luận các nhà lãnh đạo về những nguyên tắc nói nên mà rất tranh luận những nguyên tắc trong thế giới thì sẵn theo luận đã bắt đầu tiêu thể gốc rễ."

"Phải từ bỏ những bản giáo dân và súng bái cá nhân để trả lại cho học thuyết".

Trên Nhân Văn số 4 (5/11/1956), Nguyễn Hữu Đang viết bài Công khai chính quy học tập, đấu tranh xây dựng một nhà nước pháp trị. Phùng Cung trong Con người già của chúa Trịnh dùng hình ảnh con người già để phê phán những sĩ phu và những cũng giống như con người của nhà Chúa, quen thói đòi đòi, vinh thân phì gia, một học tập mà không năng sáng tạo. Văn Cao trong Những ngày báo hiệu mùa xuân, là một tác phẩm của chủ nghĩa nhân văn mà một nguyên tắc.

20/11/1956 Nhân Văn số 5, trong bài Học pháp Việt nam 1946 và Học pháp Trung hoa báo cáo do dân chủ thế nào? Nguyễn Hữu Đang nhắc lại điểm 10 (của Học pháp 1946): Công dân Việt nam có quyền: Tự do ngôn luận. Tự do xuất bản. Tự do tập thể hội họp. Tự do công trú, đi lại trong nước và ngoài nước và điểm 11: Tự pháp chế quy định thì không được bắt bớ và giam cầm người công dân Việt nam. Nhà nước và thế giới của công dân Việt nam không ai được xâm phạm một cách trái pháp luật. Trong Bài học Ba-lan và Hun-ga-ri ký tên Nguyễn Văn Quán Sát, Lê Đôn công báo: Nếu muốn tránh một biến cố như biến cố Ba Lan thì Đảng phải: "cải thiện quy định và mạnh mẽ ở sự chấp nhận những sai lầm kịp thời và đúng mức, công thức là nâng cao đời sống của nhân dân, mà rất nguyên tắc do dân chủ".

Ngày 30/10/56, luật sư Nguyễn Mạnh Tấn nguyên qu "bom" ngoài luận Nhân Văn, với bài Qua

nh ng sai l m trong c i cách ru ng đ t xây d ng quan đ i m lãnh đ o, đ c tr c M t Tr n t qu c.

Sau đây, chúng tôi xin gi i thi u nh ng bài quan tr ng nh t trong th i k Nhân Văn Giai Phẩm.

## Phan Khôi phê bình lãnh đ o văn ngh



**nh ch p Phan Khôi t i cu c H i th o**

**v Lỗ Tấn năm 1956 (nh : DR)**

Lê Đ t tuyên b : **"M c đ u Phan Khôi không lãnh đ o tr c t p t Nhân Văn, nh ng trong thâm tâm tôi, bao gi tôi cũng coi ông là ng i lãnh đ o t Nhân Văn"**.

(Lê Đ t tr i ph ng v n RFI). L i nói c a Lê Đ t bi u đ ng ý ki n chung c a nh ng ai đã đ c các bài Phan Khôi vi t trong th i k NVGP, đã th y s can tr ng c a m t ng i đ ng ra lãnh tr ng trách ch nhi m m t t báo đòi t do dân ch , đ i l p v i chính quy n c ng s n.

Trong th i k NVGP, Phan Khôi có hai bài vi t chính: bài Phê bình lãnh đ o văn ngh (Giai Phẩm Mùa Thu t p I, 29/8/1956) và truy n ng n Ông Bình Vôi (Giai phẩm mùa thu t p II, 30/9/1956).

Phê bình lãnh đ o văn ngh , là m t trong nh ng tác ph m ch ch t c a phong trào NVGP, nh m vào ba v n đ th i s văn h c đ ng th i, nh ng v n còn là th i s văn h c hôm nay:

- V n đ t do văn ngh sĩ

- Về đàn áp Giai phẩm mùa xuân

- Và về giai i th&#225;ng văn h&c 1954-1955.

V&i ng&i bút s&c s&o, v&i tác phong "ng&#225; s&#225; văn đàn", Phan Khôi v&#225; ch&#225; tr&#225;n nh&#225;ng tác h&i c&a đ&#225;m quan tr&#225;ng nh&#225;t ph&#225;m tri&#225;u đ&#225;nh: Ông ch&#225; trích Tr&#225;ng Chinh ăn nói b&#225;a b&#225;i, ch&#225;t v&#225;n g&#225;t gao T&#225; H&#225;u, Hoài Thanh, Nguy&#225;n Đ&#225;nh Thi, nh&#225;ng ng&#225; i t&#225; ch&#225;c và thi hành vi&c đ&#225;nh Tr&#225;n Đ&#225;n. Tr&#225;c Phan Khôi, ch&#225;a c&#225; nhà văn nào đ&#225;m m&#225;nh m&#225; quy&#225;t li&#225;t ph&#225; bình lãnh đ&#225;o đ&#225;n th&#225;.

Phan Khôi tách b&#225;ch hai giai c&#225;p: Lãnh đ&#225;o văn ngh&#225; và Qu&#225;n chúng văn ngh&#225; và ông tri&#225;t đ&#225; phê phán ba v&#225;n đ&#225; th&#225;c ti&#225;n:

1- V&#225;n đ&#225; t&#225; do c&#225;a văn ngh&#225; sĩ: Sau khi đ&#225;a ra nh&#225;ng đ&#225;n ch&#225;ng c&#225; th&#225; v&#225; vi&c lãnh đ&#225;o nghi&#225;t ng&#225; b&#225;t b&#225; nhà văn ph&#225;i vi&#225;t theo đ&#225;ng đ&#225;ng l&#225;i chính sách c&#225;a Đ&#225;ng, Phan Khôi h&#225;i th&#225;ng lãnh đ&#225;o: chính tr&#225; mu&#225;n đ&#225;t đ&#225;n cái m&#225;c đ&#225;ch c&#225;a nó thì c&#225; vi&c dùng kh&#225;u hi&#225;u, bi&#225;u ng&#225;, thông tri, ch&#225; th&#225;, không đ&#225; c&#225; hay sao mà ph&#225;i dùng đ&#225;n văn ngh&#225; sĩ? R&#225;i ông bu&#225;c t&#225;i: "**Lãnh đ&#225;o đ&#225; xâm phạm m&#225;i ngày m&#225;t h&#225;n vào quy&#225;n riêng ngh&#225; thu&#225;t c&#225;a văn ngh&#225; sĩ.**"

2- Về v&#225; Giai phẩm mùa xuân: Ch&#225;t v&#225;n ban ch&#225; t&#225;a H&#225;i Văn ngh&#225; v&#225; vi&c t&#225; ch&#225;c h&#225;i h&#225;p đ&#225;nh Tr&#225;n Đ&#225;n, Phan Khôi vi&#225;t: "...H&#225;i Văn ngh&#225; khai h&#225;i t&#225; 7 gi&#225; đ&#225;i đ&#225;n 1 gi&#225; sáng đ&#225; ph&#225; bình bài th&#225; Tr&#225;n Đ&#225;n, mà k&#225; th&#225;c là h&#225;i t&#225; Tr&#225;n Đ&#225;n, m&#225;t m&#225;m non văn ngh&#225;. H&#225;i đ&#225; c&#225; i m&#225;t Tr&#225;n Đ&#225;n th&#225;i là cái ngón chính tr&#225; tài tình l&#225;m đ&#225;y, đ&#225; cô l&#225;p Tr&#225;n Đ&#225;n và phân hóa l&#225;ng&#225; i trong Giai Phẩm, cái ngón &y đ&#225; thành công".

"Tôi nh&#225; c&#225; m&#225;t v&#225; b&#225;t l&#225;i trong bài th&#225; Tr&#225;n Đ&#225;n c&#225; ch&#225; "Ng&#225; i" vi&#225;t hoa. L&#225;y l&#225; r&#225;ng ch&#225; Ng&#225; i vi&#225;t hoa lâu nay ch&#225; đ&#225; x&#225;ng H&#225; ch&#225; t&#225;ch, th&#225; mà Tr&#225;n Đ&#225;n l&#225;i vi&#225;t hoa ch&#225; Ng&#225; i không ph&#225;i đ&#225; x&#225;ng H&#225; ch&#225; t&#225;ch. Tôi ng&#225; i nghe mà t&#225;ng nh&#225; &#225; trong chiêm bao, chiêm bao th&#225;y mình đ&#225;ng &#225; m&#225;t s&#225;n r&#225;ng n&#225;, ông Lê M&#225; t&#225; cáo ông Nguy&#225;n M&#225; tr&#225;c ngay vàng, r&#225;ng trong phép vi&#225;t, ch&#225; c&#225; ch&#225; nào thu&#225;c v&#225; hoàng th&#225;ng m&#225;i ph&#225;i đ&#225;i [tôn x&#225;ng], th&#225; mà tên Nguy&#225;n M&#225; vi&#225;t th&#225; cho b&#225;n, đ&#225;m đ&#225;i ch&#225; không ph&#225;i thu&#225;c v&#225; hoàng th&#225;ng. Nh&#225;ng may cho tôi, tôi t&#225;nh ngay ra là mình đ&#225;ng ng&#225; i trong phòng h&#225;p H&#225;i Văn ngh&#225;".

Nh ng i trên đây, t ng Phan Khôi nói v i đám nh t ph m, nh ng không ph i, đó là nh ng i nh n t i b r ng. Ông không thêm h i t i bày tôi n a, mà ông đi ng c lên trên, đi u tra đ n mạnh mẽ i sau cùng, t i lãnh đ o t i cao, qua nh ng ch : Ng i, sân r ng, Hoàng th ng, ngai vàng, đ xác đ nh: S sùng bài lãnh t ph i đ n t chính v lãnh t . N u lãnh t không mu n đ c tôn sùng, n u lãnh t a s bnh đ ng, dân ch , thì k d i quy n không th xu n nh tâng b c đ c.

3- V gi i th ng văn h c năm 54-55: ba tác ph m M a sao c a Xuân Di u, Truy n anh L c c a Nguy n Huy T ng và Nam B m n yêu c a Hoài Thanh đ u chi m gi i. Phan Khôi phê bình: "C ba ông Xuân Di u, Nguy n Huy T ng, Hoài Thanh đ u có tác ph m đ thi mà đ u trong ban Chung kh o. N u trong ban Chung kh o mà thôi còn khá, th đ u tra i h s , thì ba ông còn ban S kh o n a, sao i có th nh th ? Tr ng thi phong k n x a, tuy có ám mu i gì bên trong, ch bên ngoài h v n s ch t ng: M t ng i nào có con em đi thi, thì ng i y có đ c c t c cũng ph i "h i t ", không đ c ch m tr ng. Bây gi đ n c chính mình đi thi mà cũng không "h i t ": m t là th i đ i H Chí Minh, con ng i đã đ i m i, đã "liêm chính" c r i; m t là tr ng tr n vì th y m i cái "m ng" đã b "vú l p"."

Qua vi c trao gi i th ng văn ngh hàng năm, Phan Khôi m a mai s gian d i, ám mu i trong các đ a h t khác "th i đ i H Chí Minh", đã đ i m i r i, mà sao con ng i i "thanh liêm" ki u y, b i "m i cái mi ng đã b vú l p m t r i".

V vi c H Chí Minh vi t "truy n m u" cho nhà văn vi t theo, Phan Khôi b o: "Nh c b ng b t m i ng i vi t ph i vi t theo m t l i v i mình, thì r i đ n m t ngày kia, hàng trăm th hoa cúc đ u ph i n ra cúc v n th h t".

V vi c Đ ng d y đ các nhà th nhà văn sáng tác theo ch th , Phan Khôi b o: "Đ ng giáo đ c Xuân Di u làm cách m ng ch có giáo đ c Xuân Di u làm th đầu!"

Nh ng i kh ng khái c a Phan Khôi trong th i đ i m NVGP đã tr thành bi u t ng c a tinh th n b t khu t phn khôi tr c m i áp l c t ng.

Bài Phê bình lãnh đ o văn ngh là văn b n "h i t i tri u đnh" tr c ti p và gay g t nh t, mà cho đ n nay ch a m t trí th c nào dám làm. Văn b n này s mãi mãi tr l i nh m t bài văn tiêu bi u cho s can tr ng c a m t nhà trí th c hi n đ i trong th k XX, đ ng tr c s đ c tài c a

m&t th& ch&, không khác gì các s& d&ng vua tr& m t& u b&n gian th&n th&i phong ki&n.

Chính văn b&n này đã khi&n gi&i c&m bút nhìn th&y & Phan Khôi m&t nhà lãnh đ&o văn ngh& đích th&c, và nh&ng trí th&c khác nh& Tr&ng T&u, theo g&ng Phan Khôi đ&t khoát b&c vào di&n đ&n NVGP.

(Xem ti&p bài 2)